

Số: **02/2018/QĐST- DS**

K, ngày 19 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST – DS ngày 22 tháng 3 năm 2018.

xét thấy:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

quyết định:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần J. Địa chỉ: Liên kê 5 - ô 51, khu đô thị T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội, do ông Cấn Xuân Đ, chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức A, sinh năm 1976. Địa chỉ thường trú: số nhà 17, ngõ 160 L, phường B, quận T, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: số nhà 28, ngõ 460 T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần J là ông Hoàng Đức A và ông Bùi Văn D thỏa thuận: số tiền ông D còn nợ công ty cổ phần J sau khi hai bên chấm dứt hợp đồng đại lý là 54.717.000đ. Nay ông D thanh toán tiếp cho công ty số tiền 10.000.000đ (đã thanh toán) và công ty không yêu cầu ông D phải thanh toán tiền lãi chậm trả, đồng thời công ty đồng ý giảm cho ông D số tiền nợ là 2.000.000đ. Số tiền ông D còn nợ lại là 42.717.000đ, ông D nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho công ty cổ phần J.

Về án phí: Người đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần J là ông Hoàng Đức A và ông Bùi Văn D thỏa thuận mỗi bên chịu trách nhiệm nộp một nửa tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể số tiền án phí ông D phải nộp là 534.000đ; công ty cổ phần J phải nộp là 534.000đ, được khấu trừ vào số tiền 1.368.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002815 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Công ty cổ phần J còn được hoàn lại số tiền 834.000đ.

Kể từ ngày công ty cổ phần J có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D không nộp số tiền phải trả nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh